| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KRÔNG PA**<br>**TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số 12/2025/HS-ST
Ngày 20/02/2025

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA TỈNH GIA LAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Ksor P.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn L và bà Phan Thị Ch

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Ng – Thư ký Toà án, Toà án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà*: Ông Nay G - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2024/HSST ngày 13 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

**Kpă Đ**, sinh năm 2005 tại huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Buôn Thim, xã Phú Cần, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ksor L, sinh năm 1981 và bà Kpă H'M, sinh năm 1984; Nhân thân: Tốt; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Bị hại:* Anh Lê Trọng T, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn Thắng Lợi, xã Phú Cần, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do);

- *Người làm chứng:* Anh Trần Thanh H, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn Thắng Lợi, xã Phú Cần, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do);

- *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Ông Nay Dăm Tr, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa - Gia Lai (Có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 27/7/2024, Kpă Đ (sinh năm: 2005, trú tại: Buôn Thim, xã Phú Cần, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai) sau khi uống rượu tại nhà ông Ksor T (sinh năm: 1975, trú tại: Buôn Mlah, xã Phú Cần, huyện Krông Pa) xong đi bộ về nhà theo hướng đường nhà thờ Tin lành xã Phú Cần đi chùa Bửu Tịnh đến Thôn Thắng Lợi, xã Phú Cần. Khi đi đến cổng phía sau nhà anh Lê Trọng T (sinh năm: 1991, trú tại: Thắng Lợi, xã Phú Cần, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai), phát hiện cổng phía sau mở, có dựng xe máy cày nên nảy sinh ý định trộm cắp bình ắc quy đem bán lấy tiền tiêu xài. Đ quan sát không có ai, Đ đi đến chiếc xe máy cày xem thấy 01 bình ắc quy gắn trên xe, Đ dùng tay gỡ dây điện ra rồi lấy chiếc bao phân đầu trâu vứt dưới đất ở gần đó bỏ bình ắc quy vào bên trong rồi vác lên vai đi theo sát bên hông nhà, ra cổng trước nhà ra bên ngoài đi về. Khi đi được khoảng 30m thì bị anh T phát hiện nên anh Ti điều khiển xe mô tô chạy theo yêu cầu Đ bỏ bao xuống kiểm tra thì phát hiện bình ắc quy. Sau đó, anh T trình báo Công an xã Phú Cần, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 21/KL-HĐĐGTS ngày 21/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Pa, xác định: 01 (một) bình ắc quy có trị giá là 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Kpă Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Kpă Đ theo khoản 1 Điều 173 BLHS và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Kpă Đ từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 12 tháng đến 18 tháng.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để nộp ngân sách Nhà nước.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

*[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy

tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 27/7/2024, lợi dụng thời điểm vắng vẻ, sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại nên bị cáo Kpă Đ đã lén lút, bí mật trộm cắp 01 bình ắc quy của anh Lê Trọng Ti có tổng trị giá là 3.300.000 đồng.

Bị cáo Kpă Đ đã lén lút, bí mật trực tiếp trộm cắp tài sản của bị hại với động cơ, mục đích tư lợi cá nhân, đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân là phạm vào tội trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo rõ ràng là có lỗi và sai trái với đường lối, chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta, nay phải chịu trách nhiệm hình sự và hậu quả pháp lý đã gây ra là có căn cứ pháp lý.

*[3] Về tình tiết định khung hình phạt:*

Bị cáo Kpă Đ đã trộm cắp tài sản có tổng giá trị là 3.300.000 đồng, hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Kpă Đ đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

*[4] Về tính chất, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:*

*[4.1] Về tính chất, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng:* Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Xét về tính chất vụ án, xuất phát từ ý muốn nhất thời, chỉ vì tham lam, lười lao động, thích hưởng lợi bất chính trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt nhằm mục đích tư lợi bất chính gây hậu quả xấu cho xã hội làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội. Nay cần xét đến nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp và đúng theo quy định của pháp luật.

*[4.2] Về các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo Kpă Đ là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam, lười lao động, thích hưởng lợi bất chính trên thành quả lao động của người khác nên đã phạm tội.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, như bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 2.800.000 đồng, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình,

bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, i, h khoản 1 Điều 51 của BLHS được áp dụng cho bị cáo.

Ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS áp dụng cho bị cáo.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s, i, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 nêu trên, bản thân bị cáo Kpă Đ là người có nhân thân tốt, có chỗ ở ổn định, không có tiền án, tiền sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ điều kiện để xử bị cáo Kpă Đ hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo mà không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng xã hội, để bị cáo được cải tạo, giáo dục tại nơi cư trú, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, vừa đảm bảo tính giáo dục, cải tạo trừng trị nói riêng đối với bị cáo, vừa đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo xã hội chủ nghĩa trong chính sách hình sự của Nhà nước ta

Về hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS, xét thấy bị cáo không có công việc, thu nhập không ổn định, đời sống còn gặp nhiều khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

*[5] Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Lê Trọng T số tiền 2.800.000 đồng, bị hại anh Lê Trọng T không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không xem xét đến.

*[6] Về vật chứng của vụ án:*

01 (một) bình ắc quy bằng nhựa, hình hộp chữ nhật, kích thước (50x20x20) cm. Phần nắp bình màu xanh dương, phần thân bình màu trắng. Không kiểm tra tình trạng bên trong và 01 (một) bao phân đầu trâu màu xanh – trắng đã trả lại cho chủ sở hữu là bị hại anh Lê Trọng Tĩnh nên HĐXX không xem xét đến nữa.

*[7] Về án phí:*

Bị cáo Kpă Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Kpă Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

**1.** Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Kpă Đ 09 (chín ) tháng tù, nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 20/02/2025

Giao người được hưởng án treo Kpă Đ cho Uỷ ban nhân dân xã Phú Cần, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2.** Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Kpă Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/02/2025); Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật để yêu cầu Toà án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

***T*hành viên hội đồng xét xử - Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**

**Nguyễn Văn L - Phan Thị Ch Ksor P**